TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà Nước.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/9/2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2017/TLST-DS ngày 24/10/2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: lầu 8, 226 - 228 đường N, phường *, quận *, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P – Giám đốc trung tâm thẻ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Thanh H – Cán bộ xử lý nợ.

Bị đơn: **Ông Trịnh Minh S -** Sinh năm 1968.

Trú tại: số 405B, nhà B* phường N, quận C, thành phố Hà Nội

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trịnh Minh S còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 06/8/2018 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/8/2011 như sau:

- Nợ gốc: 38,999,033 đồng (Ba mươi tám triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, không trăm ba mươi ba đồng).

- Lãi quá hạn: 131,994,406 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm linh sáu đồng).

Tổng cộng: 170,993,439 đồng (Một trăm bảy mươi triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi chín đồng)

2. Ngân hàng TMCP S và ông Trịnh Minh S thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 31/10/2018, ông Trịnh Minh S thanh toán trả Ngân hàng TMCP S 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 30/11/2018, ông Trịnh Minh S thanh toán trả Ngân hàng TMCP S 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Đợt 3: Chậm nhất ngày 31/12/2018, ông Trịnh Minh S thanh toán trả Ngân hàng TMCP S 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Đợt 4: Chậm nhất ngày 31/01/2019, ông Trịnh Minh S thanh toán trả Ngân hàng TMCP S 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Đợt 5: Chậm nhất ngày 28/02/2019, ông Trịnh Minh S thanh toán trả Ngân hàng TMCP S 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Đợt 6: Chậm nhất ngày 29/3/2019, ông Trịnh Minh S thanh toán trả Ngân hàng TMCP S 3.999.033 đồng (Ba triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, không trăm ba mươi ba đồng) tiền nợ gốc; lãi quá hạn tính đến ngày 06/8/2018 là 131,994,406 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm bốn mươi sáu đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 07/8/2018 (theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/8/2011) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc.

Nếu ông Trịnh Minh S vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật đối với toàn bộ khoản nợ gốc, lãi quá hạn còn lại chưa thanh toán. Trong trường hợp này, ông Trịnh Minh S vẫn phải chịu lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa trả theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/8/2011 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

3.Về án phí: Ông Trịnh Minh S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.274.986 đồng (Bốn triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP S 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005352 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

* Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ vấn đề gì khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh